

**QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 891/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Đại học Kinh tế Quốc dân (sau đây gọi tắt là ĐHKQTĐ) bao gồm: đối tượng; nội dung thi đua; tổ chức phát động phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; quy trình xét khen thưởng; thủ tục, hồ sơ khen thưởng.

Quy chế này không quy định về tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”; danh hiệu, tiêu chuẩn thi đua của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đoàn thể; hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn khen thưởng cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua:

a. Tập thể: ĐHKQTĐ, các đơn vị thuộc/trực thuộc ĐHKQTĐ được thành lập từ 1 năm trở lên và có ít nhất 03 viên chức và người lao động làm việc tại đơn vị.

b. Cá nhân: Viên chức và người lao động (VC) đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự mới tuyển dụng từ 6 tháng trở lên.

c. Các đối tượng đặc thù:

- VC tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- VC được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”; Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

- Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là VC) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là VC) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

2. Đối tượng khen thưởng:

- a. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.
- b. Các tổ chức chính trị xã hội; tổ chức đoàn thể khác.
- c. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sự phát triển của ĐHKQTĐ và ngành Giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
- b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
- c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

- a) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.
- b) Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

c) Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

d) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

e) Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

f) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

g) Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Chương II
TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA
Mục 1
TỔ CHỨC THI ĐUA, HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Giám đốc chủ trì, phối hợp với Công đoàn ĐHKQTĐ, Đoàn Thanh niên ĐHKQTĐ để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong toàn ĐHKQTĐ; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể, có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để cá nhân, tập thể được khen thưởng cấp Nhà nước được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, sáng tạo, cách làm hiệu quả. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng trong ĐHKQTĐ.

2. Phòng Tổng hợp là đơn vị thường trực công tác thi đua, khen thưởng phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu, đề xuất với Giám đốc về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng.

3. Phòng Truyền thông thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; tích cực tham gia phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho ĐHKQTĐ; phổ biến, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các biểu hiện chạy theo thành tích, hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng

4. Trưởng các đơn vị thuộc/trực thuộc ĐHKQTĐ chủ động phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng cấp chỉ đạo, tổ chức phát động từ đầu năm và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Tháng 12 hàng năm, các đơn vị tổ chức tổng kết thi đua, khen thưởng của các tập thể, cá nhân căn cứ thành tích đạt được từ tháng 12 của năm liền kề đến 30 tháng 11 của năm tổng kết.

Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương, Trưởng các đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm đề nghị khen thưởng kịp thời.

5. Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ĐHKQTĐ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a. Tổ chức và phối hợp với các cấp chính quyền để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

b. Tuyên truyền, vận động đoàn viên tích cực, tự giác đăng ký và tham gia các phong trào thi đua.

c. Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng.

d. Chủ động phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, đề xuất các điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

Điều 5. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

a) Thi đua thường xuyên

Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của ĐHKQTĐ, đơn vị.

Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong ĐHKQTĐ có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối thi đua, cụm thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại ĐHKQTĐ, đơn vị hoặc theo cụm thi đua/ khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm, Giám đốc ĐHKQTĐ, Trưởng đơn vị thuộc/trực thuộc ĐHKQTĐ, các cụm thi đua/ khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề

Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc phần đầu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ĐHKQTĐ và đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi ĐHKQTĐ: khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 1 năm trở lên, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị Giám đốc tặng giấy khen.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Giám đốc ĐHKQTĐ có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của ĐHKQTĐ. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểu, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong

trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức khác học tập và làm theo.

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là người lao động trực tiếp; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, học tập, công tác; cán bộ, viên chức, người lao động năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua thường xuyên:

a. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Gương mặt tiêu biểu;
- Chiến sĩ thi đua Bộ;
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, gồm:

- Tập thể lao động tiên tiến;
- Tập thể lao động xuất sắc;
- Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Danh hiệu thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề được xây dựng căn cứ theo các đợt phát động thi đua theo đợt và theo chuyên đề.

Điều 7. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho VC đạt được các tiêu chuẩn sau đây:

- Được đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động xác nhận.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho VC đạt tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ (Phụ lục 1).

Điều 9. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Gương mặt tiêu biểu” năm/năm học

Danh hiệu “Gương mặt tiêu biểu” được xét tặng cho VC tiêu biểu trong số những VC đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm năm, ĐHKQTĐ tổ chức phát động thi đua và ban hành hướng dẫn quy trình, tiêu chuẩn, số lượng để xét tặng danh hiệu này cùng với kế hoạch tổng kết năm.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”

được quy định tại điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (Phụ lục 2).

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được quy định tại điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (Phụ lục 2).

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể ĐHKQTĐ, các đơn vị thuộc/trực thuộc ĐHKQTĐ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Được đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể ĐHKQTĐ, các đơn vị thuộc/trực thuộc ĐHKQTĐ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 15. Tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hằng năm cho tập thể ĐHKQTĐ, các đơn vị thuộc/trực thuộc ĐHKQTĐ. Tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định tại điều 4 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phụ lục 3).

Điều 16. Tiêu chuẩn “Cờ thi đua của Chính phủ”

Cờ thi đua của Chính Phủ để tặng hằng năm cho tập thể ĐHKQTĐ. Tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính Phủ được quy định tại điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (Phụ lục 3).

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Các loại hình và hình thức khen thưởng

1. Loại hình khen thưởng

a) Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng ĐHKQTĐ.

b) Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao.

c) Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, ĐHKQTĐ.

d) Khen thưởng quá trình cống hiến: là loại hình khen thưởng cho các cá nhân có quá trình công tác đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ĐHKQTĐ.

e) Khen thưởng đối ngoại: là khen thưởng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam nói chung và quá trình xây dựng, phát triển của ĐHKQTĐ nói riêng.

f) Các hình thức khen thưởng: Huân chương, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Kỷ niệm chương, Bằng khen, Giấy khen.

Điều 18. Tiêu chuẩn Giấy khen của Giám đốc ĐHKQTĐ

1. Đối với cá nhân: Giấy khen của Giám đốc ĐHKQTĐ để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập thành tích xuất sắc đột xuất.

b) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm thành lập đơn vị (năm tròn): Cá nhân công tác tại ĐHKQTĐ từ 5 năm trở lên có 5 năm liên tục liền kề tính tới thời điểm đề nghị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trong đó có ít nhất 01 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhân dịp kết thúc một đợt thi đua, một chương trình hay một chuyên đề do các cấp có thẩm quyền hoặc ĐHKQTĐ phát động.

2. Đối với tập thể: Giấy khen của Giám đốc đề tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập thành tích xuất sắc, đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen.

b) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm thành lập đơn vị: Đơn vị được thành lập từ 10 năm trở lên có 5 năm liên tục liền kề tính tới thời điểm đề nghị đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến trong đó có ít nhất 01 lần đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhân dịp kết thúc một đợt thi đua, một chương trình hay một chuyên đề do các cấp có thẩm quyền phát động.

Điều 19. Tiêu chuẩn Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Điều 9 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phụ lục 4).

Điều 20. Tiêu chuẩn Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Điều 73 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 (Phụ lục 5).

Điều 21. Tiêu chuẩn Huân chương Lao động hạng Nhất được quy định tại Điều 42 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 (Phụ lục 6).

Điều 22. Tiêu chuẩn Huân chương Lao động hạng Nhì được quy định tại Điều 43 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 (Phụ lục 7).

Điều 23. Tiêu chuẩn Huân chương Lao động hạng Ba được quy định tại Điều 44 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 (Phụ lục 8).

Điều 24. Tiêu chuẩn Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba được quy định tại Điều 36,37,38 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022.

Điều 25. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Anh hùng lao động” được quy định tại Điều 63 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 (Phụ lục 9).

Điều 26. Tiêu chuẩn Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” quy định tại Điều 8 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phụ lục 10).

Chương IV

QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ PHÂN CẤP TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 27. Quy trình bình xét, lựa chọn và hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Thi đua, khen thưởng thường xuyên

a. Thời gian tổ chức xét:

ĐHKQTĐ tổ chức tổng kết năm, bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

b. Quy trình xét

* Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo luật định, gồm 5 bước:

- Bước 1. ĐHKQTĐ ban hành kế hoạch tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua khen thưởng năm.

- Bước 2. Các đơn vị tổ chức họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và nộp hồ sơ về Tổ thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (gọi chung là tổ thư ký). Quy trình xét thi đua, khen thưởng như sau:

Trưởng đơn vị tổ chức họp, bình xét và bỏ phiếu tín nhiệm. Thành phần: Toàn thể cán bộ, viên chức trong đơn vị. Tập thể, cá nhân đạt đủ số phiếu đồng ý được Trưởng đơn vị và Chủ tịch Công đoàn đơn vị lập danh sách đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHKQTĐ xem xét.

- Bước 3. Tổ thư ký tổng hợp hồ sơ xét thi đua khen thưởng, hồ sơ xét sáng kiến.

- Bước 4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHKQTĐ, Hội đồng Khoa học sáng kiến ĐHKQTĐ họp xét và ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, công nhận sáng kiến.

- Bước 5. Hoàn thiện và nộp hồ sơ lên Bộ.

c. Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng:

* Hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua khen thưởng ĐHKQTĐ, cấp Bộ gồm:

- Báo cáo tổng kết năm và Phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo.

- Danh sách đề nghị danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua Bộ (theo mẫu Phụ lục M1, Phụ lục M2, Phụ lục M3).

- Danh sách đề nghị xét tặng Giấy khen của Giám đốc (theo mẫu Phụ lục M4).

- Danh sách các cá nhân không được xét hoặc không đủ tiêu chuẩn đề nghị Lao động tiên tiến (theo mẫu Phụ lục M5).

- Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến (theo mẫu Phụ lục M6), Chiến sĩ thi đua cơ sở, cấp Bộ (theo mẫu Phụ lục M7, Phụ lục M8).

- Báo cáo thành tích đề nghị công nhận Tập thể lao động xuất sắc (theo mẫu Phụ lục M9), Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo mẫu Phụ lục M10).

- Bản khai thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc (theo mẫu Phụ lục M11), Bằng khen của Bộ trưởng (theo mẫu Phụ lục M12).

- Biên bản họp xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng tập thể và cá nhân (theo mẫu Phụ lục M13).

* Hồ sơ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm:

- Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị (kèm theo danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới) (theo mẫu Phụ lục M14).

- Biên bản họp của đơn vị (theo mẫu Phụ lục M15).

- Bản thành tích của cá nhân, tập thể (theo mẫu Phụ lục M16).

- Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân (gồm cả bản giấy và bản điện tử) (theo mẫu Phụ lục M17).

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề và đợt xuất

a. Khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt: Trên cơ sở hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng, các đơn vị thuộc/trực thuộc ĐHKQTĐ tổng hợp báo cáo thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHKQTĐ đề nghị khen thưởng.

b. Khen thưởng đợt xuất: Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân lập được, thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

ĐHKQTĐ xem xét, đề nghị Giám đốc khen thưởng. Thời hạn nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề và đợt xuất cần được hoàn thành ngay sau khi kết thúc sơ kết, tổng kết đợt thi đua, chuyên đề thi đua hoặc ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích thành tích xuất sắc đợt xuất.

c. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Trưởng đơn vị xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đợt xuất nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm có:

- + Tờ trình khen thưởng của cấp trình khen;
- + Biên bản họp của đơn vị (theo mẫu Phụ lục M15).
- + Bản thành tích của cá nhân, tập thể (theo mẫu Phụ lục M16)
- + Bản tóm tắt thành tích ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

3. Quy định về tỷ lệ phiếu bầu xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

Khi họp xét danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chiến sĩ thi đua Bộ, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua Chính phủ”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu.

- Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Chiến sĩ thi đua bộ, phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

- Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua Chính phủ”, hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

Điều 28. Thẩm quyền quyết định, phân cấp công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định và phân cấp quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

a. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định: Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh, Cờ thi đua của Chính phủ, Danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước khác.

b. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ do Bộ trưởng ra quyết định: Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục và các hình thức khen thưởng cấp Bộ khác.

c. Các danh hiệu thi đua cấp ĐHKQTĐ do Giám đốc ra quyết định: Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Gương mặt tiêu biểu và Giấy khen.

2. Tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng: được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

3. Phân cấp xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng

a. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHKQTĐ xét và đề nghị Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau: Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng và các hình thức khen thưởng cấp Bộ khác.

b. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHKQTĐ xét và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau: Huân chương Lao động, Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh, Cờ thi đua của Chính phủ, Danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

c. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp ĐHKQTĐ xét và đề nghị Giám đốc công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Gương mặt tiêu biểu, Tập thể lao động tiên tiến, Giấy khen của Giám đốc.

Chương V

QUỸ VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 29. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng

Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng, mức tiền thưởng được thực hiện theo Quy định của Nhà nước và Quy chế Thu chi nội bộ của ĐHKQTĐ.

Điều 30. Nguyên tắc chi tiền thưởng

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là như nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất.

2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là khác nhau, thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đã đạt được.

3. Trong cùng một thời điểm, đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 31. Các chế độ ưu đãi khác

Trong thi đua, khen thưởng thường xuyên, cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Giấy khen” (trừ giấy khen nhân dịp kỷ niệm thành lập đơn vị), “Bằng khen của Bộ trưởng”, “Bằng khen của Thủ tướng”, Huân chương các loại và được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước ngoài việc khen thưởng theo quy định của Chính phủ, được ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn, cử đi học tập, nghiên cứu, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước. Các hình thức thi đua khen thưởng khác do Giám đốc ĐHKQTĐ quyết định.

Chương VI
QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ
TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 32. Quyền lợi, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền lợi

a) Cá nhân, tập thể được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

b) Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

2. Nghĩa vụ

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của ĐHKQTĐ trong công tác thi đua, khen thưởng.

b) Phát huy thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

Điều 33. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng

Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

1. Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

2. Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

3. Thẩm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

4. Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng.

3. Cá nhân được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

4. Chủ tịch nước quyết định tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

5. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được xét tặng.

6. Chính phủ quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

Điều 34. Khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
2. Tổ chức có quyền khiếu nại về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
3. Tập thể, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương VII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 35. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này áp dụng thi hành kể từ năm 2024.
2. Bãi bỏ các quy định trước đây của ĐHKQTĐ về công tác thi đua, khen thưởng. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp, phát sinh, các đơn vị phản ánh về phòng Tổng hợp để trình Giám đốc xem xét, sửa đổi, bổ sung.
3. Trong rường hợp có văn bản mới sửa đổi quy định tổ chức công tác thi đua, khen thưởng, ĐHKQTĐ sẽ triển khai văn bản điều chỉnh đến các đơn vị.

Điều 36. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành

Các đơn vị thuộc/trực thuộc ĐHKQTĐ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.